

BẢO TỒN KHU VỰC CỔ CỦA THÀNH PHỐ DALAT

Nguyễn thái Hai

Việt Nam có 4000 năm văn hiến, thành phố Saigon khoảng hơn 300 năm và thành phố Dalat chỉ hơn 100 năm. Vậy thì thử hỏi Dalat có gì cổ để bảo tồn? Xưa kia chúng ta sống đóng khung trong một không gian nhỏ hẹp, đời sống nhàn hạ với phương tiện thô sơ, mọi biến đổi của xã hội phải trải qua một thời gian dài có khi cả mấy trăm năm. Ngày nay nhờ những phát minh khoa học, nhờ sự toàn cầu hóa, sự hiểu biết của chúng ta nhạy bén hơn trong môi trường xã hội tân tiến nên nhiều sự việc rất chóng lổi thời và thành cổ vật rất sớm. Bác sĩ Yersin khám phá cao nguyên Langbian vào năm 1893, nhưng mãi đến năm 1915-1926 Dalat mới được xem là giai đoạn chuẩn bị cho sự phát triển, nên theo thiên ý, những gì phát sinh ra trong buổi sơ khai tức là trong thời gian 1920-40 có thể xem là cổ vật của thành phố, tương tự như trường hợp châu Mỹ đối với các lục địa Âu Á. Ngoài ra dù là mới nhưng nếu bây giờ chúng ta không ghi nhận, không xác định các sự việc này chúng sẽ bị lãng quên và chẳng bao giờ chúng ta có cổ vật cả. Thành phố Dalat đã phát triển rất nhanh và có những sắc thái riêng nên hiện đang được nhiều quốc gia bạn giúp đỡ. Do đó chúng ta lại càng cần có kế hoạch tìm hiểu để phân loại và xác định tính chất cổ đại nếu không những giá trị này sẽ vĩnh viễn mất hết.

Dự án đề nghị khu vực bảo tồn gồm ấp Xuân An và một phần ấp Tân Lạc với di tích vườn trồng rau Dalat đầu tiên lồng vào trong một vườn thực vật mới sẽ được thực hiện.

A CÁC ẤP XUÂN AN VÀ TÂN LẠC

Căn cứ theo tất cả các bản đồ quy hoạch thành phố Dalat của các Kiến trúc sư Pháp, khu vực phía Bắc suối Cam ly dành cho cư dân Việt, và phía Nam dành cho cư dân Pháp. Do đó khu Nhà Làng là tụ điểm hợp pháp đầu tiên của người Việt. Thuở đó dân chúng muốn di chuyển từ nơi này qua nơi khác đều phải đi bộ. Để phục vụ cho những cơ sở hành chánh và thương mại Pháp kiều, khoảng cách phải đi bộ hàng ngày từ Nhà Làng qua nơi làm việc quá xa, nên một số dân chúng đã cư ngụ bất hợp pháp tại khu vực gần hơn, nay là các ấp Xuân An và Tân Lạc.

Theo thiên ý, trong buổi sơ khai của Dalat người Việt tập trung tại 2 tụ điểm ấp Nhà Làng (giữa đường Phan đình Phùng và Minh Mạng) và các ấp Xuân An và Tân Lạc. Ấp Nhà Làng gồm đa số là dân buôn bán, công chức và công nhân làm việc cho các cơ sở thuộc chánh quyền Việt Nam. Khu này nay đã hoàn toàn biến dạng theo đà phát triển của thành phố. Hai ấp Xuân An và Tân Lạc không phát triển được nhiều vì ngoài sự nằm trong khu của người Pháp lại bị địa thế khấp khe và gồm công tư chức, công nhân nghèo và kể cả một số tù nhân, làm cho 2 khách sạn lớn, khu thương mại Poincard et Véret và các cơ quan chánh quyền Pháp. Người Pháp cũng không thể sử dụng và phát triển gì tại đây được nên đã làm ngơ để dân chúng tự phát. Do đó theo lịch sử phát triển thành phố, hai ấp Xuân An và Tân Lạc là những điểm rất đặc biệt phản ảnh lên được sự khó khăn thống khổ, cùng sức sống mãnh liệt của

người dân đương thời, khi thành phố mới thành hình (năm 1938 dân số Dalat chỉ khoảng 9000 người). Nếu chúng tôi không làm, thì hiện tại Dalat chỉ còn ấp Xuân An và một phần ấp Tân Lạc là khu vực nội thị duy nhất còn giữ được phần nào nét kiến trúc của dân nghèo. Nhưng tiếc thay bộ mặt của hai ấp này cũng đã và đang dần biến đổi.

Rất nhiều thành phố tại các quốc gia tân tiến chú tâm nhiều đến sự bảo tồn các khu vực cổ vừa để chuyên biến thành những khu du lịch, vừa giúp cư dân trong khu vực tạo thêm phương tiện sinh sống. Việc bảo tồn các di tích này được thực hiện dưới nhiều hình thức tùy địa hình, tùy sinh hoạt và cụ thể nhất là tùy sáng kiến của giới hữu trách và dân cư từng địa phương. Chúng tôi có dịp ghé Hòa Lan, một quốc gia người đông đất hẹp và thấp nên phải đắp đê lấn biển để có thêm đất. Tại một khu dân nghèo sinh sống lâu đời dưới chân đê tại điểm khởi đầu của một cái đê ngăn biển lấn đất. Dân chúng địa phương đã lợi dụng cái vị trí khởi điểm của đê để khai thác và chỉnh trang khu này thành một trung tâm du lịch khá nổi tiếng. Du khách không ưa thích những căn phố mới, đẹp nhưng quá quen thuộc dọc theo mé đê bằng những gian hàng nhỏ trong những căn nhà cổ dọc theo các ngõ hẻm sạch sẽ đầy hoa tươi cỏ lạ vì Hòa Lan là xứ của hoa như Dalat vậy. Chúng tôi cũng kính phục giới hữu trách thành phố Bắc Kinh về chánh sách bảo tồn các kiến trúc cổ qua bao triều đại. Họ vẫn giữ được những xóm nghèo như phố cổ Hutong ngay bên cạnh Tử Cấm Thành, và tiếp giáp hàng ngàn cao ốc, khách sạn, thương xá và chung cư trên 30 tầng lầu. Mục đích của phố cổ Hutong là giáo dục cho thế hệ trẻ biết và giới thiệu với du khách về những sinh hoạt đời sống bình thường và tập quán của dân nghèo Trung Quốc khi du khách được ngồi trên những chiếc xe xích lô dạo quanh những ngõ ngách của xóm lao động nghèo. Tại Sacramento, thủ đô California, các nhà ở, các cửa tiệm cổ xưa, cái tiền đồn của đại úy Sutter vẫn còn được duy trì cho du khách đến viếng và học sinh đến học hỏi, và ngay tại Việt Nam, Đại học An Giang hiện cũng đang có chương trình sưu tầm những nông cụ mà tiền nhân đã dùng trên đồng bằng sông Cửu Long.

Gần đây Dalat có kế hoạch cho phục hồi lại một số biệt thự với nét kiến trúc Pháp đã bị xuống cấp nhiều. Chúng tôi rất đau buồn khi phải nêu lên ý kiến sau mặc dầu biết là có thể làm phật lòng một số cấp lãnh đạo Tỉnh và Thành Phố. Đồng ý là Dalat đẹp và có sắc thái riêng cũng nhờ một phần vào nét kiến trúc Pháp. Nhưng nếu chúng ta quá chú trọng vào điểm này và bỏ quên cái cổ kính nghèo nàn của khu cư dân Việt thì có quá vọng ngoại không? Khu Nhà Làng, ấp Ánh Sáng cổ xưa đã mất. Trong tương lai khi đòi nghĩa trang cũ và ấp Đa Thiện được chỉnh trang thì những địa danh Số Bốn, Số Sáu, ấp Hà Đông, ấp Nghệ Tĩnh sẽ hoàn toàn biến dạng. Do đó nếu không bảo tồn được cái cổ kính nhất, nghèo nàn nhất và cũng đặc biệt nhất của khu vực Xuân An-Tân Lạc, khu duy nhất của nội thị Dalat còn giữ lại được phần nào hình dáng cũ, thử hỏi người dân Việt chúng ta còn gì của quá khứ khó khăn, của lịch sử phát triển để mà nâng niu, mà hãnh diện khi Dalat thành một trọng điểm của quốc gia.

Chúng tôi ghi lại sau đây một chi tiết nhỏ nhưng nay đã làm nhiều người Việt Nam suy nghĩ về sự hiểu biết về quá khứ của dân tộc ta vì đã không lưu tâm đến văn hóa cổ. Gần đây ông Stephen Oppenheimer, bác sĩ người Anh, vừa là nhà khảo cổ, đã chứng minh là người Việt Nam, gốc là người Bách Việt, xưa kia đã từng sinh sống tại phía Nam sông Dương Tử. Sau này bị người Hán xưa đuổi nên một số nhỏ di cư về miền Nam lập ra nước Việt Nam, nhưng đại đa số đã ở lại. Các thị trấn cũ và người Bách Việt không những đã bị Hán hóa, mà tệ hại hơn nữa là người Hán đã lợi dụng có chữ Hán để thay đổi lịch sử. Họ ghi chép và

truyền lại đến bây giờ là người Hán đã dạy dân Việt trồng lúa nước và sử sách Việt Nam đã ghi lại như vậy, trong khi theo các khảo cứu mới, ngành này xuất phát từ Mã lai Á truyền lên và người Bách Việt đã dạy cho người Hán điều này.

Các ấp Tân Lạc và nhất là Xuân An là những khu người nghèo với nhà cửa thô sơ nhỏ hẹp chen chúc nhau nằm sát sau lưng các cơ sở đồ sộ nguy nga, quan trọng hàng đầu của người Pháp. Nếu chúng ta không bảo tồn sự cổ kính, và đề mất cái sắc thái đặc biệt của khu vực này, các thế hệ cháu chắt chúng ta, căn cứ vào sự khám phá của Bác sĩ Yersin và các kiến trúc Pháp, sẽ không biết một chút gì về các khó khăn và sức sống của những người dân tiên phong này. Ta cũng không nên xem nhẹ và phá bỏ đi nét kiến trúc đơn sơ cổ kính để chạy theo cái hào nháng hiện đại nhất thời. Bất cứ sự hiện đại nào rồi cũng lỗi thời với thời gian và ngược lại giá trị những đồ cổ xưa ngày càng tăng giá. Một thí dụ điển hình là cái đảo trên sông Seine, khu vực gốc nguyên thủy của thành phố Paris, thì vắng hoe trong khi Thánh Đường Đức Bà, nằm sát bên, luôn luôn đông khách. Lý do vắng khách chính là khu vực này trước đây đã được chỉnh trang theo một đường thời nhưng nay thì cỏ không còn cỏ mà tân không ra tân.

Chúng tôi mong các ban lãnh đạo tỉnh Lâm đồng và thành phố Dalat nên xem xét lại để vừa cố giữ, vừa chỉnh trang, phục hồi lại nét kiến trúc và sinh hoạt cổ kính, và khuyến khích dân chúng trong ấp khuếch trương các ngành tiểu thủ công nghệ đặc biệt của Dalat, khuyến khích các nghệ sĩ về hội họa, điêu khắc về đây sinh sống và thành lập những Câu lạc bộ có thể phục vụ du khách như người Pháp đã thực hiện ở đồi Montmartre, Paris.

Để việc bảo tồn khu vực này được hoàn chỉnh hơn và phát huy thêm dịch vụ du lịch này, chúng tôi xin đề nghị một dự án gồm hai giai đoạn vì có thể ngân sách hiện hành còn gặp khó khăn:

1) **Giai đoạn 1:** cần công bố chính sách bảo tồn và phục hồi nét kiến trúc và sinh hoạt cổ xưa, và sưu tầm tài liệu về sự hình thành và phát triển hai ấp này. Chúng ta cần phát động phong trào dân cư trong ấp nhất là các cụ viết hoặc kể lại tất cả những gì các cụ còn nhớ về hoàn cảnh xưa. Công việc bảo tồn khu vực này không thể làm ngay được nhưng việc thu thập tư liệu cần thực hiện gấp vì tình trạng sức khỏe và trí nhớ của các cụ như chỉ mảnh treo trước gió và rất cần làm sao để dân chúng an tâm không ngại sự làm khó dễ của chính quyền. Đại khái những điều cần thu thập như vị trí và chủ nhân những căn nhà đầu tiên, sự phát triển ra sao, làm bằng vật liệu gì, các quán, các trại mộc, các tiệm may, hớt tóc v.v..., những giai thoại buồn vui bi ai hùng tráng, những gia đình với sinh hoạt éo le v.v.. nhất là những cơ sở, nghề nghiệp, sinh hoạt nay không còn nữa nhưng con cháu những gia đình này còn nhớ mà chúng ta nếu không thấy thì không thể nào hình dung được, như lò bún bà Đắc với các dụng cụ thô sơ vì cần nhiều nước nên lò phải đặt sâu gần dưới suối và hàng ngày phải cực khổ gánh bún leo dốc Xuân An để cung cấp bún cho những con buôn tại chợ Hòa Bình. Đây là một đường mòn độ dốc cao trơn trượt, lồi lõm khập khiễng do bị nước mưa xói mòn đất và làm trở rề ngo ra. Các nhân vật đặc biệt xa xưa mà chúng ta chưa sưu tầm được chắc cũng khá nhiều, chúng tôi ngưỡng mộ bà Phiên, một góa phụ, ngoài việc đã tần tảo nuôi sáu con hoàn tất chương trình đại học trong đó có một bác sĩ và còn tiếp tế thực phẩm và thuốc tây cho các tiểu tổ hoạt động kháng chiến chống Pháp; ở Tân Lạc, còn đặc biệt hơn, ông Trương Núi, người quét chợ,

trong cảnh gà trống nuôi con, đã nuôi hai con ăn học mà một người thành một giáo sư triết nổi tiếng một thời của trường Trần Hưng Đạo.

Hiện tại công việc sưu tầm này khá dễ khi chúng ta giải thích rõ ràng mục đích của sự bảo tồn nét cổ kính của ấp Xuân An và giá trị của các tư liệu này. Nếu, bây giờ chúng ta không làm khi các cụ, mà đa số đều thuộc thế hệ thứ hai của thành phần dân định cư ấp này, mất dần trí nhớ hoặc qua đời thì chúng ta vĩnh viễn mất hết. Chúng tôi nghĩ cụ nào cũng có thể ngồi kể sự việc và con cháu cho thu âm vào các băng cassette nhỏ chứ không phải viết lách gì cả. Thường sẽ cho tập trung và lưu trữ các tư liệu này, sẽ tìm hiểu sơ qua những tư liệu để căn cứ vào đó mà gợi ý thêm, nhắc nhở thêm vì có nhiều việc các cụ không nhớ nhưng khi được nhắc một việc khác các cụ nhớ thêm nhiều điều khác. Việc phối kiểm và khai thác sẽ làm sau. Chúng ta không có hình ảnh chụp các cảnh cũ nhưng các họa sĩ, văn nghệ sĩ sẽ căn cứ vào các tư liệu nói trên để họa lại thành những hình ảnh xưa, hoặc sáng tác các thi ca phản ánh nếp sinh hoạt cũ v.v.. Trên đây chỉ là một số gợi ý trong muôn vàn cách để có những tài liệu cần thiết.

2) **Giai đoạn 2:** nghiên cứu và thiết lập một khu buôn bán nhỏ tại trung tâm ấp Xuân An, với một đường đi xuyên qua khu buôn bán và nối với đường hẻm chính gần quán bà Phiên cũ, và một đường xe hơi nối khu buôn bán với đường Hà Huy Tập đủ rộng để vận chuyển hàng hóa và các xe cứu hỏa cứu thương có thể vào khu buôn bán. Con đường vào trung tâm nói trên cần phải khang trang sạch sẽ phát xuất từ một địa điểm gần khách sạn Palace, hoặc nếu vị trí đường mòn cũ dân chúng dùng để đi lên khách sạn thích hợp cho việc này lại càng có ý nghĩa hơn. Quán bà Phiên, một tiệm tạp hóa lớn của cả hai ấp Xuân An và Tân Lạc mà hầu như mọi gia đình đều có đặt chân vào, nên được cải biến vừa làm bảo tàng viện vừa để lưu trữ những cổ vật, tranh ảnh, sản phẩm điêu khắc phản ánh thời xưa, hoặc làm một cơ sở công cộng phản ánh sinh hoạt của một trọng điểm của ấp để thu hút du khách đến xem rồi mua bán dọc con đường huyết mạch một thời của ấp Xuân An. Như vậy du khách đã thăm viếng đầy đủ ấp này.

Ấp Xuân An có nhiều lợi thế của một trung tâm du lịch vì nằm cách trục lộ lưu thông chính và các khách sạn lớn chỉ vài trăm thước. Du khách ngoại quốc vốn rất ham mộ những kỷ vật tiểu thủ công nghệ tại những quốc gia đang phát triển. Họ có dư thì giờ để vào xem và mua hàng tại khu này. Với thời gian, khi các mặt hàng được phong phú hơn, nghệ thuật sắc sảo hơn khu vực buôn bán sẽ phát triển tỏa rộng thêm dọc theo các đường hẻm miễn là các hẻm được giữ gìn sạch sẽ. Chúng ta cũng nên thiết lập một khu nhà sàn của người dân tộc với các sinh hoạt như dệt thổ cẩm, làm các đồ trang sức, trình diễn các nhạc cụ như sáo bầu *kawao* 4 lỗ, khèn bầu *komboat* với 6 ống, đàn dây *roding* làm bằng tre, xà gạc v.v.. để góp phần giữ gìn, phát huy, nâng cao và hòa hợp giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số. Nói chung vì các kỷ vật thường rất nhỏ nên ta vẫn có thể trưng bày dễ dàng trong những căn nhà nhỏ hiện tại.

Cái đặc biệt của ấp Xuân An là khu gia cư của người nghèo, cái quý của ấp Tân Lạc là cái vườn trồng rau Dalat đầu tiên của ông Nguyễn Thái Hiến. Ngoài ra những cây hoa Mai Anh Đào, đặc sản của Dalat, cũng được ông Hiến lấy từ khuôn viên vườn này đem trồng trong thành phố đã gợi ý nhạc cho bài hát bất hủ *Ai lên xứ hoa đào* của nhạc sĩ Hoàng Nguyên. Chúng tôi lồng cái vườn trồng rau Dalat đầu tiên này vào trong cái vườn thực vật để là vừa

bảo tồn được một dấu tích xưa vừa phát huy một lãnh vực mới phù hợp với hướng phát triển Dalat tương lai thành một thành phố xanh tươi đẹp, sạch sẽ, văn minh, hiếu khách. Hiện nay, tại nhiều thành phố lớn trên thế giới mà chúng tôi có dịp viếng thăm, chúng tôi thấy mọi nơi đều có một hoặc nhiều vườn thực vật thu thập trồng trọt cả hàng ngàn hàng vạn loại cây từ nhiều quốc gia trên thế giới.

Không phải là một nhà thực vật nên những gì chúng tôi đề nghị sau đây chỉ là những điều học hỏi được trong những dịp thăm viếng một số vườn thực vật, một ngành còn xa lạ với đa số chúng ta.

B VƯỜN THỰC VẬT TẠI THÀNH PHỐ DALAT

Dalat đang vươn mình thành một thành phố đặc biệt qua những dự án ngắn và dài hạn với sự tham gia và hỗ trợ của nhiều quốc gia bạn. Năm 2004, nhân chuyến về thăm Việt Nam, chúng tôi thấy Thành phố đang mở rộng những vườn hoa hiện hữu và thực hiện thêm một số vườn hoa mới. Theo thiên ý, việc mở thêm một số vườn hoa mới này là một điều rất thích đáng, phù hợp với sự phát triển của thành phố. Tuy nhiên, nếu muốn cảnh trí thành phố được phong phú, đẹp đẽ, toàn vẹn hơn, hấp dẫn người xem hơn, chúng ta cần phải có thêm một vườn thực vật. Dalat với vườn thực vật cũng như Saigon có vườn bách thảo. Ngoài ra với khí hậu, cao độ và vị thế của thành phố Dalat đối với vùng cao nguyên Trung phần sự thiết lập vườn thực vật tại đây lại càng cần thiết hơn.

➤ Chức năng và lợi ích căn bản của một vườn thực vật

- 1) Về phương diện khoa học công nghệ: nghiên cứu để cải thiện nền công nghiệp địa phương và cả toàn vùng cao nguyên miền Nam.
 - sưu tầm những loại giống cỏ, cây, hoa, quả nguyên sinh bản địa hay đã cải tiến của nhiều quốc gia khác về trồng trong vườn, và các giống cây hiếm của rừng lan hoặc gần tuyệt chủng như vài loại thông Dalat để tìm cách bảo vệ và phục hồi.
 - thuần hóa, lai giống những loại thực vật để sử dụng trong môi trường, thổ nhưỡng của ta.
 - tìm hiểu nguyên nhân gây các bệnh tật các cây cỏ và cách chữa trị, hướng dẫn sự tương quan giữa các chất bổ dưỡng, các loại đất cát và cây cối để bảo vệ môi trường. Cây tre đem qua Hạ Uy Di đã biến thành cây rừng đại, rau muống đến Florida, Huê Kỳ, thành loài cỏ dại, xâm chiếm nền thực vật địa phương đó.
- 2) Về phương diện thông tin văn hóa: Vườn này là cơ quan cần thiết
 - để thống nhất hóa và giáo dục quần chúng và du khách một cách rộng rãi các tên, nguồn gốc các giống thực vật vì hiện nay ta có khá nhiều loại hoa với những tên khác nhau vì nhiều lý do
 - Để học sinh, sinh viên có nơi thực tập môn sinh vật một cách hữu hiệu.
 - liên lạc với các cơ quan bạn để trao đổi kinh nghiệm; phổ biến qua báo chí và các đặc san những thành quả mới để các hiệp hội nông dân, các kỹ nghệ gia biết và áp dụng vào sinh hoạt của họ.
- 3) Về phương diện nghỉ dưỡng.

- là nơi thư giãn hằng ngày hoặc hàng tuần. Không gì tốt hơn khi vừa lần bước quanh các luống hoa muôn màu, muôn dáng, vừa ngắm nhìn ong hút mật, chim bướm lượn quanh sau một ngày làm việc căng thẳng hoặc sau buổi đi bộ thể dục.
 - là nơi cho các chim muông, cóc nhái, côn trùng làm tổ sinh sống để bảo tồn nòi giống và hoàn chỉnh môi trường địa cầu
- 4) Về phương diện du lịch.
- bản thân vườn thực vật đã là một thắng cảnh đẹp, một thư viện sống, một viện bảo chế ngoài trời. Nếu được kết hợp với một dấu tích lịch sử của thành phố thì lại hấp dẫn du khách hơn. Tiền vé vào cửa là một nguồn lợi cần thiết để điều hành và duy trì vườn.
 - nâng cao kiến thức quần chúng một cách hữu hiệu.

“Dalat có khí hậu mát lành quanh năm, có nhiều thắng cảnh, lại vắng cả những sinh hoạt ồn ào náo nhiệt, nên Dalat chỉ có thể phát triển theo chiều hướng một trung tâm *ngỉ dưỡng, du lịch, văn hóa và khoa học*”. Đây là lời ông Nguyễn đức Thận, một công chức lão thành, tài cao đức trọng của Dalat đúc kết trong tập *Ghi nhanh vài nét về Dalat*. Chúng tôi muốn dùng câu kết này để thuyết phục những ai còn do dự về bốn tính chất của dự án vườn thực vật. Chúng tôi cũng muốn ghi thêm hai điểm son của vườn thực vật là sẽ bảo tồn được địa điểm phát sinh ngành trồng rau, nguồn kinh tế mạnh của vùng, và âm thầm ghi nhớ công lao của ông Nguyễn thái Hiến, người công chức nhỏ.

Trên đây chỉ là những lợi ích thông thường của một vườn sơ khai. Nhiều vườn thực vật danh tiếng trên thế giới còn có thêm những chương trình nghiên cứu chuyên đề đề hưởng ứng theo đà phát triển của khoa học và sinh hoạt của thế giới.

➤ Địa điểm vườn thực vật

Vườn thực vật có thể được thiết lập ở nhiều vị trí trong địa bàn tỉnh, nhưng chúng tôi đặc biệt muốn dùng vườn thực vật bao trùm luôn cái vườn trồng rau Dalat đầu tiên của miền Nam Việt Nam theo tinh thần của lời phát biểu của ông Chủ tịch UBND Thành phố trong dịp kỷ niệm Dalat 110 năm ” ghi nhớ công lao của nhiều thế hệ tiền nhân của mọi miền đất nước đã khai phá, hình thành, xây dựng và phát triển thành phố trong hơn một thế kỷ qua” Trong tinh thần nêu trên chúng tôi mạo muội sơ phác một vườn thực vật tại cái thung lũng dưới các đồi trường Adran, đồi bên xe và đồi Ngọc Hoàng. Địa điểm này là sự hội tụ của 3 lưng đồi với một thung lũng hình chữ T. Nhờ đó mỗi đồi là một hay hai trọng điểm để bắt hòn du khách từ xa và thúc dục họ tới xem cho thỏa trí.

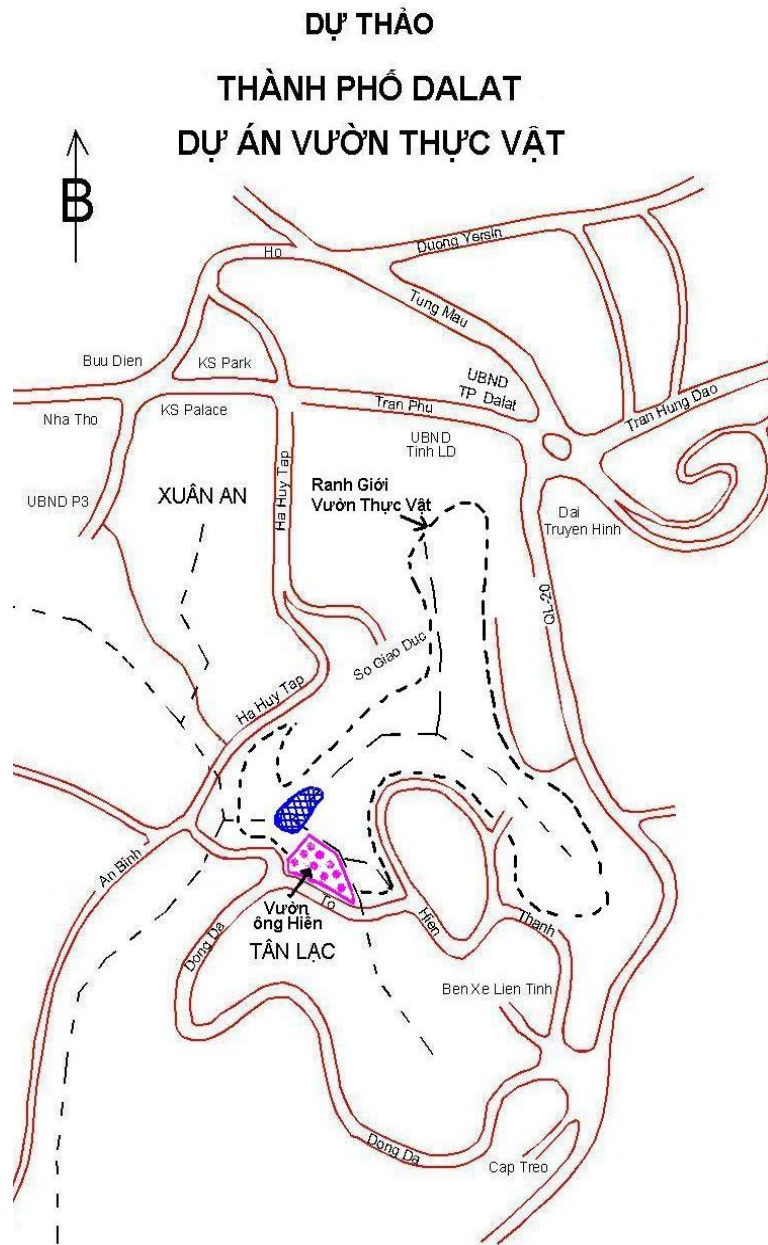
- 1) Địa điểm nằm ngay trung tâm thành phố rất thuận lợi cho sự thực tập của các sinh viên Đại học Dalat và các buổi đi thăm thực địa của học sinh trong thành phố, những buổi đi bộ thư giãn cho dân chúng và du khách.
- 2) Theo quy hoạch của thành phố, Quốc Lộ 20 từ đèo Prenn vào nội thị là cửa ngõ chính vào thành phố, là một khu vực sang và đẹp với đồi Ngọc Hoàng, các công thự kiểu Pháp, và các biệt thự khang trang. Hiện nay Thành phố quy hoạch khu vực dự kiến làm vườn thực vật thành một khu gia cư phù hợp với cảnh quan chung sẽ rất tốn kém và khó thực hiện vì địa hình quá hiểm hóc. Do đó vì vị trí gần trung tâm thành phố, thung lũng này đang và sẽ tự phát thành khu gia cư hỗn tạp của một số gia đình có lợi tức thấp hoặc tương đối kém, với các đường hẻm nhỏ thiếu công rãnh, thiếu tiện nghi. Trong tương lai khi thành phố đã phát triển, những gia đình sung túc sẽ dọn đi nơi khác, khu vực này có thể trở thành nơi tập trung

của thành phần bất hảo, khuấy phá an ninh trong vùng. Sự thiết lập vườn thực vật tại đây vừa làm tăng cảnh quan vừa giải quyết được mục nhọt kia.

3) Đồi Ngọc Hoàng, đồi cao nhất thành phố, với bên cáp treo trên đỉnh đồi đang được quy hoạch thành một khu vực đẹp, mà du khách có thể ngắm nhìn từ xa từ nhiều vị trí của thành phố. Vườn thực vật, với cây cối xanh tươi nằm dưới thung lũng, tượng trưng cho Dalat buổi sơ khai. Sườn đồi với một độ dốc đều đặn khá cao biểu tượng cho sức sống cam go đầy khắc nghiệt của dân cư. Những ngôi nhà cũ của thập niên 30-40 xen kẽ với những nhà gạch, biệt thự đời mới nói lên sự phát triển đều đặn của thành phố và duy trì được sự hòa hợp tinh thần của hai nền văn hóa Pháp Việt.

- Lộ trình thực hiện vườn thực vật.

Hoàn chỉnh một vườn thực vật đòi hỏi một thời gian khá dài, nhất là đối với chúng ta vì ngành này hơi xa lạ, ít người quan tâm và quan trọng nhất là thành phố đang gặp khó khăn về kinh phí thực hiện và giải phóng mặt bằng. Nhưng đó không phải là lý do mà ta bỏ qua vấn đề. Trái lại chính vì vậy mà chúng ta cần nghiên cứu ngay sự khả thi vườn thực vật và quy hoạch trước đất dành cho vườn này. Nếu chúng tôi không làm thì trước đây các Kiến trúc sư Pháp cũng đã để dành đất Đồi Cù cho tương lai khi họ chưa có nhu cầu. Nhờ đó mà sau đó họ thực hiện Đồi Cù và 40 năm sau chúng ta lại chỉnh trang Đồi Cù thành một sân golf hiện đại hợp thời trang. Chúng tôi thấy khu đất phía trên vườn rau của ông Nguyễn thái Hiến vừa được phép chia lô bán đất xây biệt thự nên rất lo ngại cho giá trị và ý nghĩa của vườn thực vật đề nghị. Giá trị lịch sử và quan trọng nhất của vườn rau đầu tiên là



những băng đất hẹp bề ngang, nơi đây là nơi đã được khai phá đầu tiên, với bao khó khăn với những nông cụ thô sơ, chỉ cách khu biệt thự nói trên bởi con đường Tô hiến Thành. Nếu chỉ vì một số lợi nhuận cấp thời phần đất nhỏ này cũng được phân lô bán như trên thì di tích này sẽ vĩnh viễn mất.

Chúng tôi mạn phép và khẩn thiết đề nghị

- a) Cho quy hoạch khoanh vùng dự trữ cho vườn này và không cho sang nhượng đất đai, nhà cửa bất cứ dưới hình thức nào trong khu vực đã được quy hoạch
- b) Thông báo cho các cư dân đang sử dụng đất thuộc hai vườn rau của các ông Nguyễn thái Hiến và Nguyễn thái Biện không được tự tiện thay đổi địa hình đất trong vùng dự trữ. Vì vô tình họ có thể phá hủy những dấu tích cũ của các vườn rau Dalat nguyên thủy thì vườn mất hết ý nghĩa.
- c) tìm kiếm và giao trách nhiệm cho người Giám đốc vườn tương lai nghiên cứu sự khả thi vườn, cùng quy hoạch chi tiết vườn thực vật tại địa điểm dự trữ
- d) Khởi công thực hiện phần căn bản khi tạm đủ điều kiện. Kinh phí sẽ được cấp dần thành nhiều đợt tùy theo tiến triển của vườn.

➤ Phạm vi vườn thực vật

Chúng tôi đề nghị phạm vi vườn được giới hạn bởi một phần các đường Tô hiến Thành, Đống Đa, Hà huy Tập, sườn đồi Sở Giáo Dục (trường Adran cũ), thung lũng đường 3 tháng 2 và sườn đồi bến xe và chợ rau, với một cái đập giữa đồi Ngọc Hoàng và đồi trường Adran cũ. Công chính vào vườn trên lưng đồi Công ty cổ phần vận tải ô tô gần giao điểm đường Tô hiến Thành và đường vòng quanh chợ rau. Văn phòng ban lãnh đạo và kho xưởng dưới sườn đồi Công ty Cổ phần vận tải ô tô. Khu ương cây, ủ phân tại đường Hà huy Tập, ấp Xuân An. Ranh giới này sẽ được điều chỉnh theo sự nghiên cứu khả thi vườn thực vật và khi được thành phố duyệt dự án.

Như vậy nếu chúng ta bảo tồn được khu vực ấp Tân Lạc, xét về phương diện kinh tế và du lịch, cùng với ấp Xuân An, xét về phương diện lịch sử, sẽ là một khu vực nhỏ cổ kính của một Dalat tương lai rộng lớn, hiện đại như đã dự kiến.

Ngoài ra để bảo vệ môi trường và phát triển thành phố, một số diện tích trồng rau trong khu nội thị sẽ được chuyển qua trồng hoa và ngành trồng rau, ngành kinh tế chủ lực của Thành phố, có thể phải di dời ra các vùng phụ cận. Các địa danh quen thuộc với ngành trồng rau như



Nhà thờ Họ Nguyễn Thái hiến hữu

các ấp Hà Đông, Nghệ Tĩnh, Đa Thiện, Ánh sáng v.. v.. cũng sẽ bị quên lãng và thành phố

Dalat sẽ mất danh nghĩa nguồn gốc trồng rau. Thành phố càng phát triển sự hiện diện của khu vực cổ kính này càng trở nên quý giá vô cùng. Trong sự hội nhập quốc tế hiện nay, việc bảo vệ, phát huy những giá trị di sản văn hóa mọi cấp càng trở nên cần thiết.

Tại ấp Tân Lạc có nhà thờ Họ Nguyễn Thái được ông Nguyễn Thái Hiến cất trong vườn ông, năm 1934, để con cháu nội ngoại, vào sinh sống và lập nghiệp tại Dalat, nhớ đến nguồn gốc và tụ tập tế lễ tổ tiên hàng năm.

Họ Nguyễn Thái, gốc ở huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, là một họ lớn, được chính quyền địa phương công nhận có thành tích tốt về sự phát huy và bảo vệ truyền thống, văn hóa, xã hội. Họ này có một tộc phả đầy đủ và liên tục hơn 400 năm. Hiện nay thành phố Dalat cũng đang khuyến khích dân chúng các Phường tu bổ lại các đình miếu để phục hồi các sinh hoạt về tâm linh, về thuần phong mỹ tục xưa. Đình miếu là của làng của ấp Thành phố Dalat có khá nhiều, nhưng nhà thờ Họ là của riêng từng nhóm người, nên rất hiếm. Nhà thờ Họ Nguyễn Thái, được xây cất lúc dân số Dalat chưa cao (9000 vào năm 1938), rất có thể là một kiến trúc đầu tiên của thể loại này. Từ khi nước nhà thống nhất, con cháu Họ Nguyễn Thái vào miền Nam lập nghiệp và tụ tập về nhà thờ Tân Lạc tế tổ càng đông. Nhà thờ này, nằm tại phía Nam vườn thực vật đề nghị, vừa là một phần của dấu tích lịch sử, vừa là nơi thờ phượng tổ tiên của con cháu Họ Nguyễn Thái. Trong bước nghiên cứu khả thi vườn thực vật, đôi bên cũng nên trao đổi ý kiến để tránh những phiền phức về sau.

➤ Tổng kết

Người lãnh đạo giỏi cần có viễn kiến. Người dân tốt cần góp ý xây dựng. Nay chúng ta đã nhận định được nguồn gốc ngành trồng rau Dalat do ông Nguyễn Thái Hiến khai sáng, và tinh thần phục vụ quần chúng của ông, cùng giá trị văn hóa của khu vực các ấp Xuân An-Tân Lạc trong buổi sơ khai của thành phố. Trong viễn tượng một nước Việt Nam phồn vinh hiện đại, Dalat với một vườn thực vật tân tiến, độc đáo nằm trong một khu vực cổ kính nhất của thành phố sẽ là những đóng góp tích cực cho quốc gia. Những giá trị văn hóa ấy sẽ là niềm tự hào của dân chúng Dalat, khiến cho mọi thế hệ cùng cảm thấy cần động viên nhau cùng đóng góp công của để xây dựng và phát triển thành phố phù hợp với tiến trình toàn cầu hóa mà vẫn giữ được những bản sắc dân tộc Việt Nam. Chúng tôi có cái may mắn là đã lớn lên trong khu vực này và hiểu rõ địa hình địa thế vùng này nhưng lại đang sống ở ngoại quốc, nên ghi lại những điều này để gợi ý và mong mỗi các cấp lãnh đạo Tỉnh và Thành phố, các thành phần dân chúng, các vị thân hào nhân sĩ, các học giả Đà thành nói riêng và toàn quốc đang sống trong và ngoài nước nói chung hãy cùng hưởng ứng và lên tiếng góp ý, chung sức bảo tồn và phát triển khu vực này vì Dalat, một viên ngọc quý đặc biệt của quốc gia, của dân tộc. Xin hãy cùng nhau lên tiếng để bảo tồn khu vực cổ kính nội thị duy nhất còn lại này.

North Carolina 1-2007

Nguyễn Thái Hai

Email: Haiemnguyen@yahoo.com

PHỤ CHÚ

Đoạn sau đây, khô khan chỉ cần thiết trong tương lai, cho những vị phụ trách công tác phục hồi khu vực cổ hoặc vườn thực vật, khi hữu sự, nên quý độc giả có thể tạm bỏ qua.

1) ÁP XUÂN AN NGÀY XƯA

Tài liệu này được ghi lại năm 2006 theo ký ức của một số trưởng thượng, ngoại thất bát tuần, đã cư ngụ hoặc sinh sống tại các ấp Xuân An và Tân Lạc hiện sống rải rác tại Hoa Kỳ.

Lấy đường Trần Phú, hướng Đông Tây, nơi có Hotel du Parc, nhà Bru Điện, thì ấp Xuân An nằm ngay phía Nam đường này, đường Nhà Chung có thể xem như Bắc Nam. Như chúng ta đã biết địa thế phía Nam suối Cam Ly nhiều đồi núi với sườn dốc và nhiều cây cối. Cây thông phía trên cao, cây giẻ, và tùng dưới hố cùng với bụi bờ giầy leo với gai góc chằng chịt. Những loại cây và giầy leo như mây, giầy củ nâu v.v.. nay đã tuyệt chủng xung quanh Dalat. Khí hậu Dalat ngày xưa đã lạnh những vách đá cheo leo, rừng cây âm u làm cho khu vực này càng lạnh hơn khu vực đồi trọc phía Bắc giòng suối Cam Ly. Để hiểu rõ hơn tình trạng cổ kính của các ấp Xuân An và Tân Lạc cần biết diễn tiến xây cất một số công trình trọng yếu đương thời. Nhà bưu điện, kho bạc (1920), khánh thành khách sạn Langbian (1921), khởi công xây khách sạn Hôtel du Park (1922), Trường tiểu học bổ túc Dalat (1930), tiền thân trường Đoàn thị Điểm, khởi công xây nhà thờ lớn (1931) nhưng phải đến 1942 mới hoàn thành; xây đập cầu ông Đạo (1934), hoàn thành chợ Dalat (1937), xây trường Adran (1941), dân số Dalat năm 1938 chỉ có 9000 người.

Lúc mới hình thành vì vi phạm bản đồ quy hoạch của các Kiến trúc sư Pháp, nên cư dân phải làm nhà dưới hố sâu. Dân chúng đi lên đường cái lớn bằng ba dốc. Dốc chính, vùng đông dân cư nhất, phía Tây gọi là dốc Nhà Chung hoặc dốc Nhà Thờ, dốc phụ nơi ít dân hơn, nằm giữa dốc chính và Mả Thánh Tây và dốc thứ 3 phía Đông, gọi là dốc Kho Bạc. Dân chúng gọi tên dốc căn cứ vào các cơ sở gần đấy. Tên Nhà Chung vì khi bắt đầu xây nhà thờ các giáo sĩ và chức sắc thuộc nhà thờ sống chung nhau trong dãy nhà dọc theo đường Nhà Chung hiện nay, phía Đông nhà thờ. Con đường Nhà Chung bằng đá xanh chỉ được thực hiện sau này khi Nhà Thờ thiết lập nghĩa địa, gọi là Mả Thánh Tây, phía sau nhà thờ. Phía bên kia đường Nhà Chung chưa có nhà cửa gì cả và lúc đó cũng chưa có trường và đường vào trường Adran. Lúc đầu các nhà, độ 60-70 căn, gồm cả hai xóm trên và xóm dưới, nằm rải rác dọc theo dốc chính. Xóm trên, có quán tạp hóa bà Phiên, là nơi khu vực tương đối bằng phẳng. Trước mặt quán và gần dưới suối có 3-4 lò làm bún và bánh tráng là xóm dưới. Lò bánh của bà Đắc là thành công nhất vì đã có một thời cung cấp cho toàn thành phố. Nhà cửa lúc đầu đa số lợp tranh vách đất vì dân nghèo và ẩm nhờ kín gió và một số là vách ván bìa lợp tôn dầu hắc hay tôn thùng thiếc mỏng và nhỏ. Mặt nền nhà bằng đất tuy có lồi lõm nhưng láng bóng và hơi ẩm nhờ đất được trộn với muối hạt trước khi đầm chặt. Khu này được gọi là xóm Nhà thờ hay xóm Nhà Chung, tên ấp Xuân An sau này mới có. Dốc Nhà Chung thuộc loại đất sét lại rất dốc nên rất trơn vào mùa mưa phải bám mạnh các ngón chân cái vào mặt đất mới khỏi té. Hầu hết dân chúng đều đi chân không, da bàn chân dày dạn nên đường đá gồ ghề cũng chẳng sao mặc dầu gót chân nhiều người có nhiều vết nứt khá sâu vì trời lạnh. Vào thời điểm

đó Di Linh Bảo Lộc còn là vùng ma thiêng nước độc, Dalat lạnh hơn bây giờ rất nhiều, Xuân An lại nằm dưới hố sâu nhiều sương mù nên hay có sương muối đọng đến lạnh cóng tay.

Tuy dân cư còn ít, đa phần là người Huế và Quảng. Vì xứ lạ núi rừng trùng điệp, muốn an cư lạc nghiệp họ đã cố gắng xây dựng một cái đình nhỏ thờ Thần Hoàng nằm giữa dốc Nhà Chung và dốc phụ gần Mả Thánh Tây. Bàn thờ Thần Hoàng được đặt sát vách sau phía trong đình. Trước đình có một sân khá rộng nơi con nít làm sân đá banh và dân chúng trong xóm tụ tập trong những dịp tế lễ và họp hành. Những khi có hội hè, ban nghi lễ với trang phục khăn đóng áo dài xanh đỏ rất đẹp làm lễ, xung quanh đình cờ xí treo đầy phát phơ theo gió, chuông trống đánh vang trời. Lễ xong trước đình có đánh bài chòi, đánh bầu cua cá cộp rất vui. Như cư dân những ấp khác họ là dân tứ xứ đến mưu sinh nên tinh thần tương trợ khá cao và thường dùng lối làm vắn công để giúp nhau khi có những công việc nặng. Dân cư trong xóm phần nhiều thuộc thành phần thợ thuyền, nhân công (thường gọi là cu li phiên âm từ chữ Pháp) chỉ có vài ba nhà thuộc dân thầy, có học thức như gia đình bà Phiên. Trong xóm có nhiều nhà thợ mộc, nề, rèn, bọn con trai thường tới đó cưa bào đục đẽo, thọt ống thổi lò rèn, phá phách hoặc giúp vặt nào ngờ nhờ vậy mà khi lớn lên chúng làm được nhiều thứ lật vặt trong nhà và có nhiều kỷ niệm vui của thời ấu thơ. Nữ giới ngoài việc bếp núc hay buôn bán ngoài chợ hay đi bán dạo còn làm thợ may, làm bánh kẹo, đi “ở đợ” (giúp việc) cho các nhà giàu ngoài phố. Họ dùng nước trái bồ kết nấu sôi để gội đầu vì xà bông thuộc loại xa xỉ phẩm. Vào khoảng thập niên 40 đã có vài người làm thợ đan len. Lúc bấy giờ không có trường dạy nghề. Bất cứ ngành nghề nào, người muốn xin học nghề, nam cũng như nữ, phải làm cho người “thợ cái” (người thợ chính) những việc tạp dịch có chút ít liên quan đến ngành muốn học vài năm rồi mới được thật sự hướng dẫn vào nghề.

Nhận thấy dưới khúc cua của một đoạn đường đá, tiền thân của đường Hà Huy Tập, bị xói mòn nhiều nơi, có một bin (cabin) đèn. Bin đèn là một cái nhà gạch mỗi cạnh chừng vài ba thước, trên cửa có ghi năm xây dựng nhưng không nhớ và bảng chữ CEE (Company des Eaux et Electricité) nằm dưới chân trường Adran, nhưng cho đến khoảng giữa thập niên 50 vẫn chưa có điện nước. Những nhà hơi khá giả dùng đèn dầu hôi, người nghèo dùng đèn dầu phụng. Dầu phụng để trong một cái đĩa nhỏ với bắc vải hoặc một loại giấy xộp mà tôi chẳng biết là cây gì. Loại đèn này cho ánh sáng leo lét chỉ đủ sáng cho những sinh hoạt bình thường và bốc khói đen nhiều khi dùng lâu lỗ mũi dính đầy khói đen. Học trò phải dùng đèn dầu hôi lớn. Đèn dầu hôi có hai loại. Loại nhỏ có ánh sáng giống như đèn dầu phụng được gọi là đèn Hoa Kỳ vì lý do sau đây. Tôi nghe nói đã lâu lắm rồi, có một công ty người Hoa Kỳ muốn quảng cáo loại đèn dầu hôi tại Việt Nam đã biểu không cho dân thành phố cả đèn lẫn dầu để dùng thử trước khi bán đèn loại lớn. Đèn Hoa Kỳ làm bằng thủy tinh chứa được rất ít dầu. Có một bộ phận bằng thiếc chụp lên miệng đèn để gắn bóng đèn, ở giữa có một ống nhỏ với một răng cưa để vặn bắc lên xuống. Đèn lớn có cùng kết cấu với bình đựng dầu bằng thiếc giá rẻ cho người bình dân, bằng thủy tinh đắt hơn cho các nhà giàu. Nước dùng hàng ngày phải gánh từ suối cái hoặc giếng đào. Những nhà có mái tôn thì hứng vào các thùng phuy tôn dầu hắc, phuy rượu chát bằng gỗ hay các lu sành Phan Rang. Về nhà vệ sinh, thường thường họ bắc hai tấm ván ra muong, ra suối và che xung quanh làm nhà vệ sinh. Nấu nướng bằng củi ngo nhiều khói làm đen cả trần nhà. Bếp là một cái kiềng ba chân bằng sắt, hiện nay không ai dùng nữa, hay bằng 3 hòn đá. Xung quanh nhà họ trồng các loại rau lang rau dền và nhiều nhất là su su vừa để trồng và đôi khi có thể thể com và bán cho con buôn chở đi Saigon. Xuân an chỉ có độc nhất một vườn trồng rau Dalat của ông Cửu Điền nằm cuối ấp. Nước suối Cái

nhiều và chảy mạnh nên cái khoảng đất trống giữa vườn ông Điền và đồi trường Adran thường bị ngập mỗi khi mưa lớn. Thuốc men rất hiếm, cảm cúm thì xông hơi với các loại lá thơm, dùng mè chai để lễ tại một số huyệt đạo, dùng aspirine hay Tiêu ban lộ của tiệm Con Cua; đau bụng nhai các đợt ôi, đợt chè xanh hay ngải cứu, đau nặng hơn thì mua thuốc tây Thiazomique, Dagénan, thần dược đương thời. Các ấp Xuân An và Tân Lạc với địa thế hiểm hóc cây cối và bụi bờ um tùm và đông dân lao động nghèo khổ nên có nhiều người âm thầm kín đáo tham gia những tổ chức kháng chiến chống Pháp, bị bắt vào tù, hoặc bị giết chết

Về trường ốc rất hiếm, người Pháp lập trường Nazareth cho con em Pháp năm 1920 nhưng mãi đến năm 1930 mới xây trường tiểu học Đoàn thị Điểm, gồm 3 lớp và đến 1942 mới có thêm 2 trường Đa Nghĩa và Trại Hầm. Do đó lớp học vỡ lòng của con em trong ấp gồm có hai bàn dài với 4 ghế gỗ dài đặt 2 bên bàn. Bàn thầy giáo đặt trước bàn thờ Thần Hoàng. Các trẻ con từ lớp Đồng Ấu (lớp Năm) trở lên đến lớp Nhất đều phải ra học trường “nhà nước”, tức trường tiểu học Đoàn thị Điểm. Học ngày hai buổi, đến 11:30 nghỉ trưa, chúng đi bộ về nhà ăn trưa xong rồi lại đi ra trường vào học lúc 2:30. Từ Xuân An ra chợ khoảng 3km, nên mỗi ngày phải đi lối 12km bất kể nắng mưa. Muốn vào lớp Đồng Ấu = Enfantin (lớp Năm) phải biết viết đọc trơn tru và đã bắt đầu học Pháp văn ngay từ lớp Dự Bị=Préparatoire (lớp Tư). Các học sinh từ lớp Sơ đẳng= Élémentaire (lớp Ba) trở lên phải học Hán văn do thầy Bang tá dạy. Nam sinh đi chân đất nhưng phải mặc áo dài đen quần dài trắng, nữ sinh mặc tự do. Phải trọng Thánh hiền nên học sinh trường Đoàn thị Điểm làm lễ cúng Đức Khổng Tử hàng năm. Quan niệm người tổ chức lễ lúc đó nghĩ rằng không được để ruồi bu vào thức ăn trước khi hành lễ xong vì như thế là ruồi ăn trước khi Đức Thánh Khổng Tử hưởng lộc. Muốn vậy chỉ có cách là phải hoàn tất lễ trước khi ruồi hoạt động nên cha mẹ học sinh nhỏ ở Xuân An phải trùm mền chúng và công chúng đến trường từ lúc 4:30 sáng cho kịp giờ hành lễ vào lúc 5 giờ sáng. Hàng tháng thầy cô phải dẫn học sinh lên nhà thương thoa thuốc ghê. Thuốc này là diêm sinh màu vàng nghệ có mùi hôi nồng nặc. Khi trường tiểu học Xuân An được xây dựng vào khoảng 1945, từ các lớp Sơ đẳng trở xuống được học tại ấp nhà. Do những hoàn cảnh đó nên trẻ con ấp Tân Lạc thất học nhiều hơn

Về hành chánh người xã trưởng đầu tiên tên Ngôn, có tật là trước khi trình bày vấn đề gì thường bắt đầu bằng câu: “Giả chẳng nguoi” mà chẳng ai nghe rõ và hiểu là gì vì là giọng Quảng. Ông Ngôn còn làm thầy thuốc bắc và xem ngày tốt xấu cho dân trong ấp. Khi ông mất ông Học lên thay thế. Như các làng mạc miền Bắc và Trung một nhân vật mà trong ấp ai ai cũng biết. Đó là anh Mỡ. Trụ sở của anh là một cái chòi cao vài thước, sàn và vách ván lợp tranh sát và gần giữa dốc chính. Mỗi khi cần loan báo điều gì cho dân chúng, khoảng 8-9 giờ tối, anh Mỡ vừa đi vừa đánh mõ vừa rao “Hai bên hàng xóm lắng lắng mà nghe, quan trên sức về” và sau đó hô to lên điều muốn loan báo. Nói đến mõ cần phải nói đến tiếng thùng thiếc. Mỗi khi có cháy nhà dân chúng gõ vào thùng thiếc liên hồi để kêu gọi dân chúng cùng đi chữa lửa.

Đối diện với ấp Xuân An là một ngọn đồi cao với nhiều hầm đá. Đường sá lúc bấy giờ phần nhiều là đường đá, nên Xuân An và Tân Lạc có nhiều thợ đập đá. Thợ đập đá gồm đủ thành phần già trẻ cả nam lẫn nữ. Họ làm việc theo từng nhóm theo bạn bè hoặc theo gia đình. Lúc đó chưa có thuốc nổ hoặc có mà hạn chế nên thường thường mỗi nhóm lựa những nơi đá có nhiều lần nứt ngang dọc, có khi lẫn lộn với đất cát, dùng xà beng cạy đá ra từng mảng lớn, gom đá lại thành đống rồi dùng búa đập nhỏ bằng cỡ nắm tay dùng làm đường sá. Nhìn họ

đập thấy khá dễ dàng nhờ có kỹ thuật riêng. Nếu không biết cách đập các thanh niên dù mạnh khỏe cũng rất vất vả và có thể gây tai nạn vì các mảnh đá có thể văng tứ tung. Riêng về loại đá với kích thước vuông vắn và lớn hơn dùng để xây tường các biệt thự Pháp họ làm ra sao chúng tôi không rõ. Dalat nhiều mưa và gió lạnh, dân thợ thuyền và buôn bán thường dùng “áo toi” những lúc mưa hoặc gió lạnh. Áo toi là một tấm lá với kích thước lối 1 mét vuông bằng lá cây chổi đót như lá tre rộng bản được gắn dính lại. Phía trên lớp lá được xếp mỏng hơn và được gấp lại như mép vải cho trơn tru và để có chỗ luồn sợi giây cổ. Khi sợi giây này được kéo và cột vào cổ thì tấm lá túm tròn lại. Khi sử dụng, mưa gió hướng nào thì che hướng đó. Áo toi có hai cỡ, dài cho đàn ông, ngắn cho nữ giới. Những người thấp không muốn ướt quần phải xắn, mép lên cao dưới áo toi đâm vào bắp chân đau lắm. Có những sinh hoạt nay không còn nữa mà chúng ta nếu không thấy thì không thể nào hình dung được như cảnh người sản phụ ngồi chồm hòm trên cái ghế gỗ thấp được đóng để dùng trong việc này, hai tay níu vào một cái giây vải lớn cột chắc vào cột nhà và rặn cho đến khi hài nhi ra. Người đỡ đẻ, dùng mảnh chai để cắt rốn, là một phụ nữ khác có biết chút đỉnh về công việc này qua sự đã chứng kiến hoặc phụ đỡ đẻ một vài lần trước; như trường hợp bà cụ người Hà Tĩnh, đã mấy lần đẻ trên xe lửa trong khi đi buôn hàng chuyến; những người đi bán nước mắm dạo với nước mắm được pha chế thêm nước lạnh rất dễ hư, cảnh gánh nước từ dưới suối lên nhà, cảnh sinh hoạt ban đêm với cái đèn hoa kỳ nhỏ xíu, cảnh các nữ sinh tiểu học ưa làm dáng đã dùng cọng rau khoai lang để làm thành những vòng xuyên mang nơi cổ tay, hoặc đeo trên cổ v.v.. Có những nghề mà nay không còn nữa như thợ cưa xẻ. Sống gần rừng nhiều cây thông, thường gọi là “ngo” nhóm thợ xẻ hạ ngo xuống rồi xẻ thành ván, cột, đà bán cho dân chúng làm nhà. Họ dùng cưa cá mập để hạ ngo, cưa thành nhiều khúc dài và dùng cưa xẻ để xẻ thân cây ngo thành những loại gỗ mong muốn. Cây cưa xẻ cũng giống như cây cưa thường nhưng rộng khổ và dài khoảng hơn 2m. Chúng tôi không rõ họ dùng cách nào để gác nguyên cả thân cây ngo to lớn lên một cái giá bằng cây, một đầu gối vào mặt đất, đầu kia chống lên trời như hòng súng đại bác. Cái giá gồm có 4 cây gỗ cột thật chắc lại thành 2 chữ X, đầu trên gắn đầu dưới dài được chôn xuống đất cách nhau xa gần tùy vào thân cây ngo phải xẻ. Một cây đà lớn thẳng được gác thật ngang qua 2 bộ cây chữ X. Cây gỗ cần xẻ được đưa gác lên đà ấy. Vì công việc nặng nề họ thường đi thành nhóm tối thiểu bốn người và chia thành 2 cặp. Khi cưa người thợ chính thường ngồi dưới đất vì hướng lưỡi cưa ăn gỗ hướng về người ngồi dưới đất và kéo xuống nhẹ hơn và người thợ phụ đứng trên thân cây. Dân ta không mặc quần lót và thường mặc quần xà lỏn. Khi kéo cưa cái ấy cứ lúc lắc theo nhịp cưa nên có câu “lúc lắc như c.. thợ cưa”. Sau khi canh thân cây ngo ngay ngắn họ chêm cứng hai bên, và bắt đầu lấy mực xẻ. Họ dùng giây nhợ dài nhúng vào lọ mực có pha dầu để đường kẻ chỉ không bị mưa gió làm phai mờ. Trước tiên họ kẻ 2 đường chỉ song song với khoảng cách xa nhất mà đường kính khúc gỗ cho phép. Tại mỗi đầu khúc ngo họ lấy 2 đường chỉ thẳng đứng, kiểm bề ngang các đường chỉ trên dưới phải bằng nhau. Lật thân cây gỗ mặt trên xuống dưới và căn cứ vào các đường chỉ hai đầu lấy thêm hai đường chỉ dọc. Tiếp đó là xẻ 2 tấm ván bìa 2 bên. Khi cả hai đường chỉ được xẻ tới đà ngang, họ phải dời thân khúc gỗ để đầu dưới đất chống lên trời và bắt đầu xẻ phía bên kia. Khi xẻ xong 2 tấm bìa họ lật khúc gỗ để mặt gỗ đã cưa gác lên đà ngang. Nếu định xẻ gỗ làm cột hay đà lớn, lúc này phải kiểm và chêm lại sao cho cây đà này phải thật ngang thì sau này gỗ xẻ ra mới vuông vắn, xẻ ván thì không cần làm việc này. Các đường chỉ được lấy tùy theo kích thước ván, cột hay đà. Các đường chỉ phải lấy cả 2 mặt để cả hai người thợ căn cứ vào đó mà cưa. Công việc thật nhiều khê và cực khổ vì phải làm cả ngày ngoài nắng mưa.

Tài liệu này chắc hẳn còn nhiều thiếu sót cần được các bậc lão thành và hậu duệ ở Xuân An Tân Lạc bổ túc thêm.

2) VƯỜN TRỒNG RAU DALAT ĐẦU TIÊN

Vườn ông Hiến nằm dưới chân đồi Ngọc Hoàng. Đông và Bắc tiếp giáp suối chính của ấp Tân Lạc và chân đồi trường Adran, Tây giáp đường Đông Đa, Nam giáp đường Tô Hiến Thành. Dọc theo suối này có 4 đập nước. Đập chính và cao nhất, đập bà Ba Đành, được ông



**VƯỜN TRỒNG RAU
ÔNG NGUYỄN THÁI HIẾN**

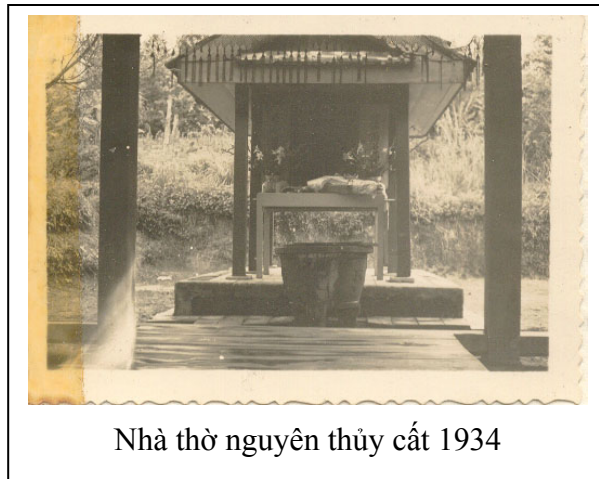
vườn đến khu đất “băng hẹp”. Cuối đường này theo hướng Bắc Nam có lối nhỏ chạy dọc theo khu vực băng hẹp. Khu vực này được khai phá đầu tiên bằng cuốc và chưa kinh nghiệm nên bề ngang rất hẹp. Đường chính dọc Bắc Nam gồm 2 phần. Phần A sát phía Đông nhà bếp đi xuống giếng và qua nhà Cổ Miện. Phần B ngay góc sân bếp đi lên dốc để lên xóm và đi vào đập. Băng đất dài thứ nhất dọc theo đường chính ngang trước đây là chuồng heo và kho để phân và các nông cụ. Hiện nay chuồng heo này đã bị phá bỏ. Chuồng heo hiện hữu đã dùng một số vật liệu chuồng cũ nhỏ hơn nhiều. Băng đất dài thứ 2 dọc theo đường chính ngang là khu nhà tranh cát lúc đầu để khai phá vườn. Góc ngoài băng đất phía dưới sát đường băng hẹp là chòi vệ sinh bằng tranh

Phía trên chuồng heo và nhà tranh là băng đất rộng đầu tiên dùng xe gỗ chở đất do nhóm làm đập sông Lam hướng dẫn làm. Khu đất phía Đông đường Bắc Nam và dưới can nhà tranh được khai phá trước với kích thước, vị trí hông có tiêu chuẩn nhất định và phần trên băng đất rộng do nhiều cá nhân tự khai phá, muốn làm sao cũng được. Mãi đến khi gánh

Hiến xin đắp cao thêm để cùng sử dụng chung. Vì đập ở dưới chân vườn, bà ấy chỉ dùng làm cảnh đắp cao thêm diện tích càng rộng cảnh quan càng đẹp. Kế tiếp theo thứ tự là đập 1 ông Hiến, đập cổ Miện và đập 2 ông Hiến.

Xin dùng nhà ông Hiến hiện còn làm trung điểm để diễn tả các chi tiết. Đường chính ngang Đông Tây từ đường Đông Đa vào nhà và kéo dài gần hết chiều ngang

nước tưới rau phải leo lên, hoặc xuống các băng đất rất khó khăn và nguy hiểm nên phần khai phá sau phía Tây đường Bắc Nam được bố trí quy cũ hơn. Khu đất được chia làm 3 sọc. Giữa mỗi sọc là một con đường nhỏ, khi gánh nước thì đi lên hay xuống theo con đường nhỏ, đến nơi cần tưới mới rẽ vào, vừa an toàn vừa mau chóng hơn. Mô hình này cũng đã được áp dụng tại những vườn của tất cả những ấp trồng rau sau này. Phía Bắc con suối và ngay trước mặt nhà, có một giếng nước, nước rất trong và ngon. Khoảng giữa giếng và nhà có cất một cái chòi cao để làm chỗ ban đêm canh người bên trường Adran qua ăn trộm artichaut và có thêm chỗ ngủ cho nhân công nam. Ngang với chòi phía bên Đông đường Bắc Nam là một triền dốc trồng toàn cây mận bom. Từ bom phiên âm từ chữ pomme trái táo tây. Gọi mận bom vì trái lớn vỏ mỏng có nhiều chấm nhỏ li ti trong vỏ, ăn rất ngọt và ngon hơn mận thường của dân trong ấp. Mận này cũng được trồng tại khu gần đập 2. Vì sợ lai giống với mận thường nên ông cho trồng riêng biệt xa hẳn các vườn hàng xóm. Khu đất phía Tây Nam nhà thờ được dùng để gầy và thí nghiệm các giống hoa và rau. Khu này hiện đã hoàn toàn biến dạng.



Nhà thờ nguyên thủy cất 1934

Nhà ông Hiến gồm 2 phần: nhà trên và nhà ngang. Nhà trên gồm có 3 gian. Mặt tiền bằng ván xẻ bào láng, mặt sau và hông bằng ván bìa, lợp tôn dầu hắc, nền đất nện. Gian giữa làm nhà thờ, nửa phía sau, hai gian hai bên là 2 phòng ngủ, và dùng cái tủ áo đứng khá lớn làm vách ngăn. Nhà ngang bằng ván bìa, là nhà bếp, phòng ăn, nơi ngủ của phái nam, có một phòng riêng vừa làm kho vừa là chỗ ngủ cho phái nữ.

Nhà thờ nguyên thủy được cất năm 1934 để con cháu hằng năm tụ tập tế lễ tổ tiên. Vị trí cất nhà thờ có nhờ thầy địa lý xem. Theo triền đồi nhà thờ hướng về hướng Bắc, ông Hiến muốn chính Bắc, với ý nghĩa luôn vọng về quê nhà ở Nghệ An, nhưng thầy địa lý kiêng điều gì đó nên để chệch. Tôi nghe kể lại chi tiết này nhưng người kể lại không biết nguyên nhân chính xác. Xung quanh nhà thờ trồng nhiều Mimosala dài. Loại này bông thưa mùi thơm thoang thoang nhẹ hơn loại bông tròn, lá dong đưa theo chiều gió trông rất đẹp. Hằng năm có nhiều lễ cúng tế tại nhà thờ nhưng quan trọng nhất là lễ ngày rằm tháng giêng. Ngày 14 tháng giêng một số bà con nam nữ rảnh rang đã đem hoa quả gà vịt tụ tập tại nhà ông Hiến sửa soạn ngày lễ. Từ sáng sớm kẻ giết heo, làm gà vịt, nấu nướng thức ăn v.v.. Đám con nít tung tăng theo dõi nhóm giết heo để xin bong bóng heo làm bánh. Nhóm thanh niên khác lo quét dọn xung quanh nhà thờ, dọn dẹp sạch sẽ bàn thờ, đánh bóng đồ đồng chung hoa quả. Khi các thức ăn được chuẩn bị xong các nam nhân bung lên nhà thờ. Ban tế lễ lúc đầu khăn đóng áo dài đen quần dài trắng, về sau áo thụng xanh mũ lễ màu xanh đỏ, sẵn sàng túc trực tại sân nhà thờ chờ giờ làm lễ. Ban tế lễ đã được tập dượt thuần thục vào ra, quỳ lạy nhip nhàng theo lệnh của người xướng lễ theo nghi thức cổ truyền.

Kết quả cụ thể ra sao chưa biết, nhưng vì chúng tôi, gần đất xa trời nơi xứ tạm dung, luôn hướng về cái thành phố thân thương này, nghĩ rằng mình là người duy nhất biết rõ vườn

này nên xin mạn phép ghi lại một số chi tiết để sau này khi cần dùng đến có thể giúp gì được không

North Carolina 1-2007

Nguyễn thái Hai

Email: Haiemnguyen@yahoo.com